

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Bản án số: **85/2026/HS-ST**

Ngày: 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Trung.

2. Bà Đặng Thị Tiềm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Trần Khắc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Thông báo về việc dời lại ngày xét xử số: 03/TB-TAKV ngày 05 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1989, tại: Tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 082089005322, cấp ngày 10 tháng 10 năm 2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1; Nơi sinh: Xã B, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Cha Trần Văn N, sinh năm 1967. Nghề nghiệp: Làm vườn; Mẹ Lê Thị Băng T, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Buôn bán; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Công nhân; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tất cả cùng nơi cư trú với bị cáo; Bị cáo chưa có hoạt động gì về chính trị xã hội; Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình tại ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp; Ngày 09/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2008/HSST; Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần; Lần 01: Ngày 09/6/2023, bị Công an xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 24/04/2026; Lần 02: Ngày 09/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 08/7/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 02/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam C, thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1991(có mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 08/7/2025. Ngày 11/7/2025, S là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 30/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 2 năm từ ngày 11/7/2025 đến ngày 11/7/2027.

Theo S khai: Ngày 09/10/2025, S nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. S sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0369149973, truy cập ứng dụng mua hàng trực tuyến Lazada và liên hệ với một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy và một nỏ thủy tinh, với tổng giá là 300.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/10/2025, tại trước Cửa hàng X, đầu H tọa lạc tại ấp F, xã B, tỉnh Đồng Tháp, S nhận một gói hàng từ nam thanh niên giao hàng (không rõ họ tên, địa chỉ và đơn vị giao hàng), bên trong có ma túy cùng nỏ thủy tinh. Sau đó, S điều khiển xe đạp điện đem số ma túy và nỏ thủy tinh đến cất giấu tại một lối đi chung ở ấp E, xã P, tỉnh Đồng Tháp, rồi quay về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S đến nơi cất giấu ma túy, mang theo một chai nước nhãn hiệu Sting, một bật lửa và một ống hút nhựa. Tại đây, S cho ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, S đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném bỏ gần đó.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/10/2025, Công an xã B, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mời làm việc đối với Trần Văn S do nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm theo phương pháp thử nhanh bằng que thử nước tiểu: S có kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Nên Công an xã B thu mẫu nước tiểu của S để giám định chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 chai nhựa bên trong có chứa nước tiểu của Trần Văn S đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim số 0369149973.

Dữ liệu điện tử: 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh buổi ghi lời khai và hỏi cung bị cáo Trần Văn S (đính kèm theo hồ sơ vụ án).

Đối với bộ D1 sử dụng trái phép chất ma túy, S đã ném tại khu vực ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan điều tra có truy tìm nhưng không thu giữ được.

Kết luận giám định số 1912/KL-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận về đối tượng giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Trần Văn S, chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS2 2002691 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C, Nguyễn Công D, Nguyễn Khắc T2, chữ kí và hình dấu vân tay màu đen ghi họ tên Trần Văn S.

Cáo trạng số 41/CT-VKSKV4 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố Trần Văn S tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm hình phạt.

Người liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T1 khai chị là vợ của bị cáo S, chiếc xe đạp điện mà bị cáo sử dụng để di chuyển đến địa điểm nhận, cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy là xe của chị, chị không biết việc S sử dụng xe để làm phương tiện đi lại liên quan đến ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim số 0369149973 (hiện trạng điện thoại khi nhận: máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp

với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: Trần Văn S là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 10/10/2025, tại ấp E, xã B, tỉnh Đồng Tháp, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó Công an kiểm tra định kỳ kết quả S dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Cho nên, có đủ cơ sở quy kết bị cáo đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo vẫn biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một tệ nạn gây ra tác hại nhiều mặt cho toàn xã hội, đồng thời cũng là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm và lây ra các căn bệnh nguy hiểm khác, đồng thời còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Cho nên phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim số 0369149973 (hiện trạng điện thoại khi nhận: máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

[7] Đối với điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0369149973, Trần Văn S sử dụng liên hệ với nam thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) để mua ma túy và nam thanh niên giao ma túy (không xác định được họ tên, địa chỉ và đơn vị giao hàng), S đã xóa ứng dụng LAZADA, số điện thoại để liên lạc mua và nhận ma túy, S không nhớ các số điện thoại đã liên lạc mua, nhận ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[8] Đối với xe đạp điện mà Trần Văn S sử dụng để di chuyển đến địa điểm cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy là xe của chị Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ của S), chị T1 không biết việc S sử dụng để đem ma túy cất giấu nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có gắn sim số 0369149973 (hiện trạng điện thoại khi nhận: máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra được tình trạng bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2026 giữa Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Đồng Tháp).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ Công tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Công an xã Bình Phú;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Dương Thị Hằng Ni